

Bản án số: 604/2023/HS-PT  
Ngày: 15-12-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Việt Cường

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Nguyễn Tấn Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:** Ông Quách Đức Dũng  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15-12-2023, từ điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 574/2023/TLPT-HS ngày 02-11-2023 đối với bị cáo Phạm Văn G và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 26-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Các bị cáo kháng cáo:**

**1.** Phạm Văn G, sinh ngày 04-3-1984, tại Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; vợ là Trần Thị Hoa T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 30-9-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt tại điểm cầu thành phần.

**2.** Phan Thanh V, sinh ngày 29-01-1983, tại Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; vợ là Ngô Thị Hồng T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 21-12-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Bị cáo kháng cáo và bị kháng cáo:

**3.** Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 28-8-1989 tại Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Q (đã chết) và bà Hồ Thị T2, sinh năm 1964; vợ là Lê Thị T3 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 21-12-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt tại điểm cầu thành phần.

*Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:*

**1.** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn G:

Luật sư Trần Đại H1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G, có mặt tại điểm cầu thành phần.

**2.** Người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh V:

Luật sư Trần Đại H1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G, có mặt tại điểm cầu thành phần.

**2.1.** Luật sư Đỗ Xuân N1 - Công ty L mới, Chi nhánh Đ2, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, có mặt tại điểm cầu thành phần.

**2.2.** Luật sư Nguyễn Văn Q1 - Hãng Luật H, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, có mặt tại điểm cầu thành phần.

**3.** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Đ:

Luật sư Đỗ Xuân N1 - Công ty L mới, Chi nhánh Đ2, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, có mặt tại điểm cầu thành phần.

*Bị hại có kháng cáo:*

Anh Phan Văn N2, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Tổ C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, có mặt tại điểm cầu thành phần.

*(Vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 01 người làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm triệu tập).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10-8-2022, Phạm Văn G rủ Phan Thanh V và chị Lê Mộng Á T4 đến quán nhậu “H2” tại tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai để uống rượu. Trước đó, do G có mâu thuẫn với anh Phan Văn N2 nhưng G không dám đi một mình đến nhà anh N2, nên rủ V cùng đi để giải quyết mâu thuẫn và nói chị T4 ngồi đợi tại quán, nhưng chị T4 không đồng ý, nên lấy xe mô tô chạy theo G và V đến nhà anh N2. Khi đến, không thấy anh N2 ở nhà, nên G cùng V và chị T4 quay lại quán nhậu. Tại đây, G điện thoại rủ thêm Nguyễn Đình Đ đến nhậu cùng.

Trong lúc uống rượu, G nói lại việc anh N2 đi nói với người khác là anh N2 lấy ghế đánh G trong quán nhậu cho V, Đ nghe và G cho rằng việc anh N2 đi nói

với người khác như vậy là xúc phạm G, nên G rủ V và Đ tiếp tục đến nhà anh N2 để đánh anh N2, V và Đ đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ 15 cùng ngày, G cầm theo 01 vỏ chai rượu Vodka M (loại 330 ml bằng thủy tinh) để làm hung khí rồi lên xe mô tô do V điều khiển, còn Đ điều khiển xe mô tô đi một mình. Lúc này, G, V nói chị T4 đi về, chị T4 can ngăn và nói mọi người cùng về, nhưng V, G và Đ không đồng ý, nên điều khiển xe mô tô đi. Sợ khi đến nhà anh N2 xảy ra chuyện, chị T4 đi theo G, V và Đ. Khi đến, không thấy anh N2 ở nhà nên G, V và Đ đứng trước nhà chờ anh N2 về.

Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, khi thấy anh N2 đi xe mô tô biển kiểm soát 81H5-3239 về đến nhà (đầu không đội mũ bảo hiểm), thì G cùng V và Đ đi đến chặn xe của anh N2 (Văn đứng bên trái anh N2, G đứng giữa, Đ đứng bên phải anh N2). V hỏi anh N2 “Sao anh đi nói với người khác là anh dùng ghế đánh thằng G”, anh N2 nói “Không có”, thì bị G dùng tay phải cầm cổ chai rượu Vodka M đánh 01 nhát trúng vào đỉnh đầu và khi vỏ chai rượu bị vỡ, G dùng hai tay đánh liên tiếp vào đầu, mặt của anh N2, anh N2 bỏ chạy vào quán Bida trốn. G, V và Đ cùng đuổi theo anh N2, thấy vậy chị T4 sợ nên điều khiển xe mô tô đi về. Cùng lúc này, G nhặt một khúc cây (dài khoảng 01 m, bán kính khoảng 04 cm) đưa cho V, nhưng V không cầm, G đưa cho Đ thì Đ ném vào bụi cây ven đường, nên G tiếp tục nhặt 01 đoạn cây gỗ khác để chờ anh N2 ra đánh, nhưng không thấy anh N2 ra, do đó tất cả đi lại chỗ xe mô tô biển kiểm soát 81H5-3239 mà anh N2 dựng trước nhà rồi G cầm khúc cây đập một nhát vào phần cụm đèn chiếu sáng phía trước của xe mô tô. Sau đó, V, G và Đ rủ nhau đi về. Anh N2 được gia đình đưa đến Trung tâm Y tế huyện C cấp cứu và điều trị, đến ngày 17-8-2022 xuất viện về nhà.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 271/22/TgT ngày 29-8-2022, Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận:*

**1. Dấu hiệu chính qua giám định:**

- Một sẹo vết thương phần mềm nằm dọc vùng đỉnh đầu trước bên trái trên chân tóc kích thước (6 x 0,3) cm, sẹo liền, bờ mép không đều, màu hồng: 02%.

- Một sẹo vết thương phần mềm bờ ngoài khöhe mắt trái kích thước (1,5 x 0,1) cm, sẹo liền, màu hồng, bờ mép đều: 03%.

**2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Phan Văn N2 tại thời điểm giám định là: 05%. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22//TT-BYT.**

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 26-9-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:*

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Phạm Văn G 10 (**mười**) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-9-2022.

- P (**tám**) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-12-2022.

- Nguyễn Đình Đ 07 (**bảy**) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-12-2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28-9-2023, Phan Thanh V kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh.

- Ngày 02-10-2023, Phạm Văn G, Nguyễn Đình Đ kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 02-10-2023, bị hại là anh Phan Văn N2 kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đình Đ.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ngày 28-9-2023 và 02-10-2023, các bị cáo Phạm Văn G, Phan Thanh V và Nguyễn Đình Đ kháng cáo; bị hại Phan Văn N2 kháng cáo xin giảm hình phạt cho Nguyễn Đình Đ. Đơn kháng cáo của các bị cáo và của bị hại là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Phạm Văn G, Phan Thanh V, Trần Đình Đ1 và bị hại Phan Văn N2 đều giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của Phạm Văn G.

- Không chấp nhận kháng cáo của Phan Thanh V về tội danh, nhưng đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

- Chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Đình Đ và kháng cáo của bị hại về nội dung xin giảm hình phạt cho bị cáo Đ.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo Phan Thanh V và Nguyễn Đình Đ.

Các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo tranh luận công khai; nói lời sau cùng, cả ba bị cáo đều tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo và của bị hại:

Các bị cáo Phạm Văn G, Nguyễn Đình Đ và bị hại Phan Văn N2 kháng cáo xin giảm hình phạt; Phan Thanh V kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét, giải quyết cùng nội dung.

[2.1]. Về tội danh:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Phạm Văn G và anh Phan Văn N2, nên ngày 10-8-2022, G gọi Phan Thanh V, Nguyễn Đình Đ tìm anh N2 để đánh trả thù. Khi đi, G cầm theo 01 chai Vodka Men, V và Đ đều biết và khi anh N2 vừa chạy xe về

đến nhà, thì V đến đứng ở đầu xe của anh N2, tạo điều kiện để G cầm cổ chai chai rượu Vodka Men (bên trong còn nhiều rượu) đập phần đáy chai vào đầu anh N2. Khi chai rượu vỡ rớt xuống, G tiếp tục dùng hai tay đấm nhiều nhát vào đầu, mặt anh N2. Anh N2 bỏ chạy thì G, V và Đ cùng đuổi theo. Thấy anh N2 chạy vào quán B, G chạy đi tìm cây và đập vào xe mô tô của anh N2; hậu quả, anh Phan Văn N2 bị vết thương lộ sọ kích thước 07 x 0,5 x 02 cm; vùng đuôi mắt vết thương chảy máu kích thước 02 x 0,5 x 0,5 cm, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%.

Các bị cáo Phạm Văn G, Phan Thanh V và Nguyễn Đình Đ đều có đủ nhận thức để biết việc dùng chai Vodka Men (còn chứa nhiều rượu) tấn công vào vùng trọng yếu (vùng đầu) của bị hại có khả năng dẫn đến chết người, nhưng với bản chất côn đồ, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, Phạm Văn G là người khởi xướng và là người thực hành tích cực; các bị cáo Phan Thanh V, Nguyễn Đình Đ cùng nhau tiếp nhận ý chí từ G khi được rủ đi đánh anh N2, V dùng xe mô tô chở G tìm bị hại hai lần và sau khi G dùng chai rượu tấn công bị hại, cả V và Đ cùng với G đuổi theo để đánh bị hại.

Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định Phan Thanh V, Nguyễn Đình Đ tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức về tinh thần cho Phạm Văn G là có căn cứ. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, nên phải cùng chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội do Phạm Văn G gây ra; bị hại không chết là do trốn thoát khỏi sự tấn công và nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Phạm Văn G, Phan Thanh V và Nguyễn Đình Đ về tội “Giết người”, với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan.

#### [2.2]. Về hình phạt:

Tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, mà còn gây mất trật tự, trị an địa phương. Chỉ từ nguyên nhân rất nhỏ nhặt, các bị cáo sẵn sàng sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, do đó cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo lấy đó làm bài học để cải tạo, sửa chữa là điều cần thiết.

Trong vụ án này, Phạm Văn G là người khởi xướng và là người thực hành tích cực; thương tích của bị hại do bị cáo trực tiếp gây ra, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính; Nguyễn Đình Đ không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại, nhưng là đồng phạm giúp sức về tinh thần cho Phạm Văn G, nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; Nguyễn Đình Đ có người thân có công với cách mạng, gia đình thuộc hộ nghèo và bị cáo được bị hại kháng cáo xin giảm hình phạt. Vì vậy, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ giảm hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Thanh V, tuy không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại, nhưng là đồng phạm giúp sức về tinh thần cho Phạm Văn G, do đó bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi phạm tội của Phạm Văn G. Tuy nhiên, do bị cáo kháng cáo về tội danh, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét về phần hình phạt đối với bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của bị hại đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Phạm Văn G, Nguyễn Đình Đ và kháng cáo của bị hại.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Phạm Văn G và Nguyễn Đình Đ được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Phan Thanh V không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn G.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Đ và kháng cáo của bị hại Phan Văn N2 về nội dung xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đình Đ.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh V.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 26-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về Phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn G và Nguyễn Đình Đ.

**2.** Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Phạm Văn G 09 (**chín**) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-9-2022.

- P (**tám**) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-12-2022.

- Nguyễn Đình Đ 06 (**sáu**) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-12-2022.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Phạm Văn G và Nguyễn Đình Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Phan Thanh V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

**5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai  
(04 bản, để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Việt Cường**